

Bản án số: 45/2025/HS-ST
Ngày 17-12-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 – HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Vân Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Thành và ông Dương Văn Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thu Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Loan - Kiểm sát viên.

- Người tiến hành tố tụng tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Văn Sáng – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng; bà Nguyễn Thị Khánh – Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng.

Cán bộ Trại tạm giam S - Công an thành phố Hải Phòng hỗ trợ phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Chiến và ông Nguyễn Văn An.

Ngày 17 tháng 12 năm 2025 tại các điểm cầu Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng và Trại tạm giam số 02 Công an thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2025/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2025/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Bùi Đức T, sinh ngày 06 tháng 02 năm 1979 tại thành phố Hải Phòng; nơi cư trú: Số nhà D, ngõ A, đường Y, tổ dân phố T, phường C, thành phố Hải Phòng; căn cước công dân số: 030079018XXX; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Đức T1 (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Bị cáo chưa có vợ, con;

Tiền án:

- Bản án số 21/2017 ngày 11/4/2017 của TAND thị xã C xử phạt Bùi Đức T 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản: 11.620.000 đồng). Án phí

HSST 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 02/02/2018. Đã thi hành xong án phí HSST ngày 28/6/2017.

- Bản án số 26/2018 ngày 26/4/2018 của TAND thị xã C xử phạt T 14 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản: 5.970.000 đồng). Án phí HSST 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019. Đã thi hành xong án phí HSST ngày 19/6/2018.

- Bản án số 55/2019 ngày 10/6/2019 của TAND thành phố C xử phạt T 07 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản 7.000 đồng). Án phí HSST: 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/12/2019. Đã thi hành xong án phí HSST ngày 20/01/2020.

- Bản án số 20/2020 ngày 28/4/2020 của TAND thành phố C xử phạt T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản 350.000 đồng). Án phí HSST 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 07/10/2020. Đã thi hành xong án phí HSST ngày 03/7/2020.

- Bản án số 45/2021 ngày 27/5/2021 của TAND thành phố C xử phạt T 30 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản: 12.270.000 đồng). Án phí HSST: 200.000 đồng, án phí DSST: 613.500 đồng. Buộc T phải bồi thường cho cháu Phạm Hải A1 số tiền 12.270.000 đồng Chấp hành xong hình phạt tù ngày 25/6/2023. Đã thi hành xong án phí HSST và DSST ngày 29/9/2021.

- Bản án số 98/2023 ngày 14/12/2023 của TAND thành phố C xử phạt T 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” (giá trị tài sản 665.000 đồng). Án phí HSST: 200.000 đồng. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 24/7/2024. Chấp hành xong án phí HSST ngày 24/01/2024.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 08/8/2011 của Công an thị xã C xử phạt T 1.000.000 đồng về hành vi “trộm cắp tài sản”. T đã nộp phạt ngày 09/8/2011.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2025, hiện tạm giam tại Trại tạm giam S – Công an thành phố Hải Phòng. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số nhà B phố H, tổ dân phố V, phường T, thành phố Hải Phòng.

2. Anh Trần Văn N, sinh năm 1981;

Người đại diện theo ủy quyền: chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990;

Cùng địa chỉ: Số nhà B phố H, tổ dân phố V, phường T, thành phố Hải Phòng - Vắng mặt tại phiên tòa (có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 28/08/2025, Bùi Đức T đi bộ từ nhà anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1963 (cậu họ của T) ở địa chỉ: tổ dân phố B, phường T, thành phố Hải Phòng để về nhà. Khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T đi bộ đến trước cửa nhà chị Nguyễn Thị M, sinh năm 1990, có địa chỉ số nhà B, phố H, tổ dân phố V, phường T, thành phố Hải Phòng thì thấy cổng nhà chị M mở, trong sân trước cửa nhà chị M có dựng một xe đạp địa hình trẻ em, nhãn hiệu VINABIKE HUGE, màu sơn Đỏ - Đen - Trắng. Thấy không có ai trông coi nên T nảy sinh ý định trộm cắp tài sản và lén lút đi vào trong sân nhà chị M lấy chiếc xe đạp trên dắt ra ngoài cổng rồi dắt bộ về nhà. Khi về nhà, T cất giấu chiếc xe trên tại bếp nhà mình để chờ cơ hội mang đi bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Sáng ngày 30/8/2025, Công an phường C, thành phố Hải Phòng phát hiện sự việc đã mời T lên làm việc, T khai nhận hành vi phạm tội và giao nộp chiếc xe đạp trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 135/KLDG ngày 16/09/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Hải Phòng, xác định trị giá chiếc xe đạp tại thời điểm ngày 28/08/2025 là 860.000 đồng.

Bùi Đức T là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức và biết rõ việc trộm cắp tài sản là hành vi vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác nhưng vẫn cố ý thực hiện.

Việc thu giữ đồ vật, tài liệu và xử lý vật chứng: Bùi Đức T tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe đạp địa hình trẻ em nhãn hiệu VINABIKE HUGE, màu sơn Đỏ - Đen - Trắng, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị M theo đúng quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Gia đình chị M đã nhận lại chiếc xe bị trộm cắp, không yêu cầu đề nghị gì về trách nhiệm dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đức T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội gây thiệt hại không lớn, có mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị

cáo, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Bùi Đức T khai nhận về hành vi của mình như đã nêu trên, lời khai của T phù hợp với lời khai của bị hại, người có liên quan, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 11/CT-VKS-KV9 ngày 10/11/2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng truy tố bị cáo Bùi Đức T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, các điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T từ 08 tháng đến 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/9/2025. Về hình phạt bổ sung: đề nghị không áp dụng. Về xử lý vật chứng: đề nghị không giải quyết. Về trách nhiệm dân sự: không đặt ra giải quyết. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của BLTTHS 2015; Luật phí và lệ phí năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Cơ quan điều tra Công an thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, truy tố, phù hợp nội dung biên bản khám nghiệm hiện trường, phù hợp vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 28/8/2025, tại gia đình chị Nguyễn Thị M ở tổ dân phố V, phường T, thành phố Hải Phòng, Bùi Đức T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của gia đình chị M 01 chiếc xe đạp mini cào cào, giá trị 860.000 đồng mục đích để bán lấy tiền chi tiêu cá nhân.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì lười lao động lại muốn có tiền tiêu sài cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Trước khi thực hiện hành vi này bị cáo đã nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt của các bản án nhưng chưa được xóa án tích. Do vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Hải Phòng truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, nhiều lần bị xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo còn bị xử phạt 1.000.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 05 ngày 08/8/2011 của Công an thị xã C. T đã nộp phạt ngày 09/8/2011.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có căn cứ chứng minh bị cáo lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính nên không áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội có tính chất chuyên nghiệp đối với bị cáo, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo có mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L được Nhà nước tặng Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi bị cáo đã thực hiện, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng

xét xử quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, đối với bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự bị cáo có thể chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo nghề nghiệp, thu nhập không ổn định, không có tài sản, do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Bị cáo đã tự nguyện giao nộp 01 chiếc xe đạp địa hình trẻ em nhãn hiệu VINABIKE HUGE, màu sơn Đỏ - Đen - Trắng, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị M là phù hợp nên không đặt ra giải quyết trong giai đoạn xét xử.

[7] Về trách nhiệm dân sự và bồi thường thiệt hại: Bị hại là chị Nguyễn Thị M đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu Tòa án giải quyết về dân sự và bồi thường, do vậy không đặt ra việc giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Bùi Đức T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Bùi Đức T 01 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giam 29/9/2025.

2. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

3. Về xử lý vật chứng: không đặt ra giải quyết.

4. Về trách nhiệm dân sự, bồi thường thiệt hại: không đặt ra giải quyết.

5. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Bùi Đức T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 9 – Hải Phòng;
- Cơ quan CSĐT - CA TP Hải Phòng;
- Phòng HSNV- CA TP Hải Phòng;
- Trại tạm giam S - CATP Hải Phòng;
- THADS TP Hải Phòng;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Vân Anh